

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Ông Trần Nhị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Nguyễn Hoàng G (tên gọi khác: Hải C), sinh năm 1989 tại Bình Phước; KHTT: Tổ D, KP . A, P.A, TX . B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Tổ H, KP.3B, P.M, TX.Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc Đvà bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; tiền án 03: Ngày 01/9/2016 bị TAND thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 75/2016/HSST, ngày 26/03/2018 bị TAND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 22/2018/HSST, ngày 07/03/2022 bị TAND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 12/2022/ HS-ST; bị cáo đã chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 06/6/2008 bị TAND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 63/2008/HSST về tội “ Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong, ngày 14/06/2011 bị TAND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo theo Bản án số 19/2011/HSST về tội

“ Cướp giật tài sản” đã chấp hành xong, ngày 13/10/2011 bị Công an thị xã B xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đóng phạt, ngày 21/03/2013 bị Chủ tịch UBND thị xã B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 485/QĐ – UBND, ngày 20/03/2016 bị Công an xã T, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã đóng tiền phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Ông Lê Văn Đ1, sinh năm 1980 SĐT: **0339.607.246**

Địa chỉ: Tổ G, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Ông Đinh Văn L, sinh năm 1971 SĐT: **0946.480.861**

Địa chỉ: Tổ C, KP . Tàu Ô, TT. Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2000 SĐT: **0979.596.860**

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Anh Đinh Anh T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Tổ C, KP . Tàu Ô, TT. Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 **0919.540.253**

Địa chỉ: Tổ D, KP . A, P.A, TX . B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nguyễn Hoàng Glà người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Do cần tiền mua ma túy nên G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền. Trong thời gian từ ngày 28/01/2024 đến ngày 31/01/2024 G đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 08h00 ngày 28/01/2024 Bùi Nguyễn Hoàng G đi bộ từ phòng trọ ở tổ H, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước ra Quốc lộ A đi lên hướng thị xã B, tỉnh Bình Phước. Khi đi bộ trên đường, G ngồi nhờ xe mô tô của 01 người đi đường, khi đến thị trấn T thì xuống xe và tiếp tục đi bộ hướng về thị xã B. Khi đi được khoảng 300m đến nhà bà Nguyễn Thị H1, ngụ tại tổ C, khu P, thị trấn T,

Gnìn thấy ở khu vực sân xi măng phía trước nhà bà H1 dựng 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 93CA-017.30 của anh Đinh Văn L đến nhà bà H1 chơi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Gquan sát trong nhà không có người nên đi đến ngồi lên xe gắn máy, mở chìa khóa khởi động máy xe rồi điều khiển xe chạy lên hướng thị xã B. Khi đến khu vực chợ B, G gặp 01 người phụ nữ (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán vé số thì G nói chuyện và bán xe trên cho người phụ nữ với giá 1.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 09h00 ngày 31/01/2024, G tiếp tục đi bộ từ phòng trọ đến thị trấn T để trộm cắp tài sản. Khi đến tiệm cửa sắt của anh Bùi Văn L1 tại tổ F khu phố C, thị trấn T, G nhìn thấy phía trước cửa 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 93CA-006.07 của anh Lê Văn Đ1 đang dựng ở đây. G quan sát xung quanh không có người nên đi đến đẩy xe gắn máy ra đường Q. Khi đi được khoảng 2m, G khởi động xe nhưng không nổ nên đẩy xe dựng vào vị trí cũ. Sau đó, G dùng hai tay giật đứt dây điện ngay ổ khóa xe nối lại với nhau và ngồi lên xe thì khởi động được máy xe và điều khiển xe đi lên thị xã B. Khi đến khu vực ấp S, xã T, thị xã B, G gặp 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán cho người đàn ông trên với giá 800.000đ. Sau khi bán được xe mô tô, G đã tiêu xài cá nhân hết số tiền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTTTHS ngày 05/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu VIET THAI, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 93CA-017.30 bị chiếm đoạt vào ngày 28/01/2024 có giá trị: 1.500.000đ; 01 xe gắn máy nhãn hiệu CUP JAPAN, màu xanh, biển kiểm soát: 93CA-006.07 bị chiếm đoạt vào ngày 31/01/2024 có giá trị: 1.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, cho bị cáo sớm đi thi hành án để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 28 và ngày 31/01/2024, khi thấy xe của anh Đ1 và xe của anh L không có người trông coi nên G đã chiếm đoạt 02 chiếc xe mỗi chiếc có giá trị 1.500.000đ mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đ.

Hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản trên 2.000.000đ đã đủ yếu cấu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi này, bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái quy định của pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Mặt khác, ngoài 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có nhân thân xấu với nhiều lần bị xử phạt về hình sự, hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm gương mà liên tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận được bồi thường theo yêu cầu. Người liên quan bà H đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5]. Vật chứng của vụ án:

01 Quần jean màu xám trắng, sau quần có nhãn hiệu “HH FASHION”; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, trên nón có dòng chữ màu đỏ “HONDA Xe Máy Thế Anh”; 01 áo thun có cổ, ngắn tay, màu hồng nhạt, hiệu “KT STORE”. Đây là các tài sản của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G (tên gọi khác: Hải C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Hoàng G 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean màu xám trắng, sau quần có nhãn hiệu “HH FASHION”; 01 nón bảo hiểm màu xanh dương, trên nón có dòng chữ màu đỏ “HONDA Xe Máy Thế Anh”; 01 áo thun có cổ, ngắn tay, màu hồng nhạt, hiệu “KT STORE”.

(Vật chứng được giao theo biên bản giao nhận vật chứng số 0005991 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản).

5. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản
- Công an huyện Hớn Quản;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải